

Số: /BC-STP

Đồng Nai, ngày tháng năm 2021

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo Nghị quyết ban hành Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021 - 2025

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh Đồng Nai.

Theo đề nghị của Sở Công Thương tại Văn bản số 2958/STC-CN ngày 10/6/2021 về việc đề nghị thẩm định hồ sơ dự thảo Nghị quyết ban hành Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021 - 2025.

Thực hiện chức năng thẩm định dự thảo Nghị quyết do Ủy ban nhân dân tỉnh trình theo quy định tại Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung). Sau khi nghiên cứu nội dung các dự thảo và văn bản pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

I. Hồ sơ thẩm định

Hồ sơ dự thảo gửi thẩm định bao gồm:

1. Dự thảo: Nghị quyết, Chương trình, Báo cáo đánh giá tác động chính sách; Tờ trình.
2. Bản tổng hợp ý kiến góp ý của các sở, ngành, địa phương; Văn bản số 1230/VP-CTTĐT ngày 07/5/2021 về kết quả đăng công Thông tin điện tử.
3. Văn bản số 182/HĐND-VP ngày 19/3/2021 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương xây dựng Nghị quyết.

II. Nội dung thẩm định

1. Sự cần thiết ban hành; phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết

Trên cơ sở nội dung đánh giá về sự cần thiết ban hành Nghị quyết tại dự thảo Tờ trình, Sở Tư pháp thống nhất việc cơ quan soạn thảo tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh Nghị quyết ban hành Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021 - 2025.

Dự thảo xác định rõ phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng phù hợp theo quy định.

2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo quyết định với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo với hệ thống pháp luật

Căn cứ khoản 1 Điều 42 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 11 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ) quy định quyền hạn, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: “... *trình Hội đồng nhân dân cùng cấp về Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp do ngân sách địa phương đảm bảo (ưu tiên bố trí vốn xây dựng, hoàn thiện công trình hạ tầng bảo vệ môi trường các cụm công nghiệp đã đi vào hoạt động).*”

Căn cứ Điều 13 Thông tư số 28/2020/TT-BCT ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh: “*Thực hiện quyền hạn, trách nhiệm quản lý cụm công nghiệp theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP.*”

Căn cứ khoản 1 Điều 11 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, để nâng cao chất lượng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh, góp phần vào mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, việc Sở Công Thương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết là phù hợp về thẩm quyền theo quy định pháp luật.

3. Sự phù hợp về nội dung dự thảo theo quy định pháp luật

3.1. Đối với dự thảo Nghị quyết

a) Tại đoạn “Xét Tờ trình...”, đề nghị trình bày đầy đủ như sau:

“Xét Tờ trình số .../TTr- UBND ngày ... tháng ... năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.”

b) Tại Điều 2

- Tại khoản 2, đề nghị thống nhất trình bày đầy đủ cụm từ “Hội đồng nhân dân tỉnh”.

- Tại khoản 4, đề nghị bỏ số thứ tự khoản, trình bày lại đầy đủ như sau:

“Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Khóa ... Kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm ... và có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm... ./.”

3.2. Đối với dự thảo Chương trình

a) Tại điểm c khoản 2 Điều 1, đề phù hợp hơn, đề nghị chỉnh sửa đoạn “Thu hút, hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật chung cụm công nghiệp trong giai đoạn 2021 – 2025 phân đầu đạt 05 đến 07 cụm công nghiệp” thành “Thu hút, hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật chung cụm công nghiệp trong giai đoạn 2021 – 2025 phân đầu đạt tối thiểu 05 cụm công nghiệp”.

b) Tại khoản 1 Điều 3, đề nghị xem lại đối tượng “các doanh nghiệp (nhà đầu tư trong nước)” có phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP quy định “*Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp là doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam thực hiện đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp*”. Như vậy, trường hợp doanh nghiệp là nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào Việt Nam được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam thì có thuộc đối tượng hỗ trợ hay không, đề nghị xem xét, giải trình nội dung này.

b) Tại khoản 2 Điều 4, đề nghị viết đầy đủ tên cơ quan ban hành Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT là “Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường”.

c) Tại Điều 7

- Tại khoản 1 Điều 7, đề nghị rà soát, trình bày lại bố cục đảm bảo phù hợp, tại khoản 2, khoản 3 Điều 7 chính là các nội dung hỗ trợ.

- Tại điểm b khoản 2 xác định đối tượng hỗ trợ là “đơn vị sự nghiệp công lập được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao làm chủ đầu tư”. Sở Tư pháp đề nghị cơ quan soạn thảo xác định rõ hơn đơn vị sự nghiệp công lập được giao làm chủ đầu tư là đơn vị nào, đảm bảo phù hợp đối tượng theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

- Tại gạch đầu dòng thứ 2 điểm đ khoản 2 về điều kiện hỗ trợ, đề nghị bỏ đoạn “đồng thời được xem xét hỗ trợ lần 1 khi các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp đóng góp tối thiểu 40% ...ít nhất 20% tổng mức vốn đầu tư dự án được duyệt”, vì đây là nội dung phương thức hỗ trợ đã trình bày tại điểm c khoản 2 Điều 7. Theo đó, việc tiếp tục trình bày tại nội dung điều kiện hỗ trợ là không cần thiết.

- Tại điểm d khoản 3 về điều kiện hỗ trợ

+ Tại gạch đầu dòng thứ nhất, về đối tượng là địa phương thuộc vùng II trên địa bàn tỉnh: căn cứ khoản 2 Điều 3 và phụ lục kèm theo Nghị định số 90/2019/NĐ-CP ngày 15/11/2019 của Chính phủ xác định vùng II gồm “*các huyện Định Quán, Xuân Lộc, Thống Nhất thuộc tỉnh Đồng Nai*”. Theo đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, giải trình làm rõ việc xác định định đối tượng đảm bảo phù hợp theo quy định.

+ Tại gạch đầu dòng thứ 2, tại đoạn “đồng thời xem xét hỗ trợ... dự án được duyệt”, tương tự ý kiến đối với gạch đầu dòng thứ 2 điểm đ khoản 2 Điều này, đề nghị cơ quan soạn thảo bố cục trình bày cho phù hợp với nội dung điều chỉnh.

d) Tại điểm b khoản 5 Điều 8, đề nghị rà soát lại cụm từ “*quy hoạch chi tiết xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp*”. Theo Điều 17 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP có quy định nội dung “*quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp*”. Theo đó, đề nghị rà soát thống nhất cụm từ đảm bảo phù hợp theo quy định.

e) Tại Điều 6, Điều 7, Điều 8 về nội dung chương trình hỗ trợ, Sở Tư pháp đề nghị cơ quan soạn thảo phối hợp chặt chẽ với Sở Tài chính rà soát, đảm bảo tính phù hợp về nội dung, đối tượng, mức hỗ trợ, điều kiện hỗ trợ cũng như đảm bảo việc cân đối ngân sách cho hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

Đồng thời, qua rà soát dự thảo báo cáo đánh giá tác động chính sách, dự thảo có xác định nguồn kinh phí hỗ trợ đối với từng nội dung hỗ trợ. Theo đó, Sở Tư pháp đề nghị bổ sung khoản 4. Nguồn kinh phí hỗ trợ vào nội dung Điều 6, Điều 7, Điều 8.

3.3. Đối với dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách

Qua nghiên cứu nội dung dự thảo báo cáo, Sở Tư pháp xác định nội dung đảm bảo bố cục theo mẫu số 01 phụ lục V kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP. Nội dung đánh giá tác động của chính sách được đánh giá chi tiết, cụ thể. Tuy nhiên, Sở Tư pháp đề nghị cơ quan soạn thảo hoàn thiện thống nhất hình thức trình bày theo đề mục, khoản, điểm và lưu ý lỗi chính tả trong toàn bộ nội dung dự thảo.

Trên cơ sở ý kiến thẩm định đối với dự thảo Chương trình, đề nghị nghiên cứu, hoàn thiện nội dung dự thảo Báo cáo.

3.4. Đối với dự thảo Tờ trình

a) Tại đoạn mở đầu, đề nghị sửa cụm từ “kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết” thành “kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết”

b) Tại khoản 3 mục I về cơ sở pháp lý đề xuất nội dung hỗ trợ, đề nghị cân nhắc việc cần thiết phải trình bày nội dung này trong dự thảo Tờ trình, vì tại dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách đã đánh giá chi tiết, cụ thể.

c) Tại mục IV về bố cục và nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết, đề nghị cần xác định rõ bố cục dự thảo Nghị quyết, dự thảo Chương trình. Tại mục IV chỉ mới trình bày bố cục của Chương trình, không phải dự thảo Nghị quyết.

d) Đề nghị bỏ mục V, mục VI dự thảo, vì 02 nội dung này không có trong bố cục trình bày dự thảo Tờ trình theo mẫu số 03 phụ lục V kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP. Đồng thời, rà soát hoàn thiện lại bố cục nội dung Tờ trình theo đúng quy định.

e) Đề nghị thống nhất hình thức và kỹ thuật trình bày các đề, mục, khoản, điểm và lưu ý lỗi chính tả trong toàn bộ nội dung dự thảo.

III. Kết luận

Trên cơ sở ý kiến thẩm định, Sở Tư pháp kết luận như sau:

1. Dự thảo Nghị quyết ban hành Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đảm bảo phù hợp về thẩm quyền ban hành, đảm bảo trình tự, thủ tục ban hành, đủ điều kiện trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

2. Sở Tư pháp đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, hoàn chỉnh nội dung dự thảo theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp. Đối với các nội dung ý kiến không tiếp thu, đề nghị có báo cáo giải trình cụ thể để Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

Trên đây là Báo cáo thẩm định đối với dự thảo Nghị quyết ban hành Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021 - 2025, Sở Tư pháp đề nghị Sở Công Thương nghiên cứu, hoàn chỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Ban KTNS – HĐND tỉnh;
 - Văn phòng UBND tỉnh;
 - Giám đốc Sở; các PGĐ Sở;
 - Trang TTĐT Sở;
 - Lưu: VT, XDPBPL.
- (Hải – TD)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Quang Tuấn